Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, tài nguyên môi trường biển và hải đảo (sau đây gọi là thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II
ĐIỀU TRA, THU THẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ THU THẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Các Sở, ban ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xác định thông tin, dữ liệu cần điều tra, thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ về điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, lập kế hoạch. Thời gian gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian hoàn thành trình dự thảo kế hoạch trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân thủ theo quy định pháp luật.

Điều 4. Thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương III
QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, các Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Quy chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử về tài nguyên và môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý tài liệu lưu trữ điện tử về tài nguyên và môi trường theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 Quy chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT.

Điều 7. Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại các Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ chủ quản cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 8. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cho cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

Chương IV
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 9. Công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường. Việc công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân thủ theo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Hình thức khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo các hình thức sau đây:

1. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

2. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, Điều 11 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

3. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quy định tại Điều 5 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

2. Không được chuyển thông tin, dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu.

3. Không được làm sai lệch thông tin, dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.

4. Trả chi phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

7. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của mình.

8. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

Chương V
KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 12. Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 21, Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Kết nối, tích hợp thông tin, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử

1. Thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường bao gồm thông tin, dữ liệu thời gian thực hiện và thông tin, dữ liệu có độ trễ về thời gian (phải qua các bước phân tích, xử lý). Thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với ứng phó, xử lý kịp thời trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, thảm họa.

2. Thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường, đặc biệt là thông tin dữ liệu thời gian thực từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc bắt buộc quan trắc

quy định của pháp luật phải được thu nhận, tích hợp và chia sẻ, cung cấp kịp thời cho các cơ quan, tổ chức có chức năng, phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thu thập, thu nhận, quản lý, cung cấp thông tin, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; cung cấp, tích hợp thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường về cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý; sử dụng thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Thông báo với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về thu thập, tạo lập và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng.

3. Bảo đảm tính trung thực, chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo về công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng nguồn thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy chế này và quy định có liên quan; thực hiện báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

b) Hướng dẫn các Sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện Quy chế này.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế này và quy định có liên quan.

2. Các Sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quy chế này trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các thông tin, dữ liệu phải giao nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.